| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **224**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2023
V/v: tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Vương Đăng Khoa**
*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Tiến Lợi**
**Ông Nguyễn Hữu Trọng**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Ông Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Tuyết M, sinh năm 1993 (có mặt)**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: TDP CS, phường ĐĐ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

**2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1988 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)**

Nơi ĐKHKTT: Làng Hạ, xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Tuyết M trình bày:***

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị M với anh Trịnh Văn T, sinh năm 1988 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 23/12/2015 tại UBND xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn ở nhà bố mẹ anh T ở thôn LH, xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội sau đó ra ngoài sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Sau đó anh T vào miền Nam sinh sống. Vợ chồng chị M sống ly thân từ

đó đến nay. Nay chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Trịnh Văn T.

**Về con chung:** Vợ chồng chị M – anh T chưa có con chung. Hiện tại chị M không có thai nghén gì.

**Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Đối với bị đơn – anh Trịnh Văn T:** Hiện tại anh T đang đi chấp hành án tại Trại Giam Thạnh Hòa, tỉnh Long An. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T thông qua ban ban giám thị trại giam Thạnh Hòa. Anh T đã gửi văn bản trình bày ý kiến đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết việc ly hôn giữa chị Hoàng Tuyết M và anh Trịnh Văn T. Anh T xác định anh và chị Hoàng Tuyết M có tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh và chị M chung sống với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do điều kiện kinh tế khó khăn. Chị M đã về nhà bố mẹ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó, sau đó anh T vào miền Nam làm ăn, sinh sống. Hiện tại, do vi phạm pháp luật, anh đang chấp hành án tại trại giam Thạnh Hòa, tỉnh Long An. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh, thì anh T cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, anh T, chị M không có con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: anh T,chị M không có. Do anh đang phải chấp hành án tại trại giam nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh T. Các văn bản tố tụng Tòa án tống đạt, anh T đề nghị Tòa án gửi cho anh qua mẹ anh là bà Trịnh Thị H hiện đang cư trú tại Làng Hạ, xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

***Bà Trịnh Thị H là mẹ đẻ của anh Trịnh Văn T trình bày:*** Chị Hoàng Tuyết M, sinh năm 1993 và anh Trịnh Văn T – con trai bà có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2015 và được gia đình hai bên tổ chức hôn lễ theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung tại nhà bà Hạt một thời gian thì anh T vào miền Nam làm ăn, sau đó hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ lâu. Hiện tại, anh T đang phải chấp hành án tại trại giam Thạch Hòa,tỉnh Long An. Anh T vẫn liên lạc với bà Hạt thường xuyên. Nay chị M đề nghị ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị M vì hai vợ chồng mâu thuẫn từ lâu, bà trao đổi với anh T thì anh T cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh T, chị M không có con chung.

Về tài sản chung,công nợ chung: Anh T, chị M không có tài sản chung.

Bà Hạt xác nhận các văn bản tố tụng Tòa án tống đạt cho con trai bà, bà đều nhận được và đã thông báo lại ngay cho anh T.

***3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:***

Chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn T. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:***

***Về tố tụng:*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn do đang chấp hành án nên đã có đơn trình bày ý kiến và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

***Về nội dung:*** Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Hoàng Tuyết M ly hôn anh Trịnh Văn T; Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Trịnh Văn T cư trú tại xã HD, huyện CM, Tp. Hà Nội. Hiện tại anh T đang chấp hành án tại trại giam Thạnh Hòa, tỉnh Long An. Anh T có đơn đồng ý Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Trịnh Văn T đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Tuyết M và anh Trịnh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị M, anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị M, anh T cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Thực tế, chị M và anh T đã ly thân từ lâu và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị M xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị M, anh T đều xác nhận không có.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M, anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1.Về hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Tuyết M và anh Trịnh Văn T.

**2.Về con chung:** chị M, anh T xác nhận không có.

**3.Về tài sản chung, công nợ chung:** chị M, anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.Về án phí:** chị Hoàng Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076635 ngày 22/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Tuyết M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trịnh Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Vương Đăng Khoa**